

Số: 1026/NĐCP-KHĐT-VT

Cẩm Phả, ngày 18 tháng 10 năm 2024

V/v: Thư mời chào giá cung cấp vật tư

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm Thiết bị điện phục vụ sản xuất.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: Mua sắm Thiết bị điện phục vụ sản xuất.
- Số hiệu đơn hàng: 91/ĐH-NĐCP
- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của NCC

- Đơn vị tham gia chào giá cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp (bản công chứng); Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có).

b. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.

- Bản chào giá ghi đầy đủ hãng, nước sản xuất.

- Tiêu chí đánh giá về giá được áp dụng theo đơn giá thấp nhất.

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết Biên bản kiểm nghiệm vật tư.

- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A.

c. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật. Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp

pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng. Với các mục hàng nhập khẩu: Cam kết cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) (CO do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam), kèm theo bản công chứng dịch thuật tiếng Việt. Với các mục hàng sản xuất trong nước: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất. Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của Hợp đồng thì phải cung cấp bản gốc.

- Hàng hóa được sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.
- Nhà cung cấp chào giá cho toàn bộ hàng hóa theo thư mời.
- Bên mua có quyền mua một, một số hoặc tất cả các chủng loại vật tư thuộc Đơn hàng trên.

- Ghi chú: Nhà thầu được chào hàng hóa là tương đương hoặc tốt hơn. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa là tương đương hoặc tốt hơn thì hàng hóa được đánh giá là tương đương hoặc tốt hơn khi đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:

+ Có bảng so sánh thông số, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ giữa hàng hóa yêu cầu trong thư mời và thông số kỹ thuật của hàng hóa nhà thầu chào tương đương hoặc tốt hơn kèm theo tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất hàng hóa yêu cầu trong thư mời và hãng sản xuất mà nhà thầu chào tương đương hoặc tốt hơn để chứng minh. Các giấy tờ tiếng nước ngoài yêu cầu cấp kèm bản công chứng dịch thuật tiếng Việt.

+ Có cam kết hàng hóa do nhà thầu chào đảm bảo tính tương thích, đồng bộ và đảm bảo tính lắp lẫn vào hệ thống/thiết bị của chủ đầu tư đang sử dụng, không gây ảnh hưởng phụ tới công suất, hiệu quả, tuổi thọ thiết bị của chủ đầu tư (không gián tiếp là nguyên nhân phát sinh làm hư hỏng các bộ phận khác trong hệ thống thiết bị).

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.
- BCG (theo biểu mẫu đính kèm)
- Bản chào giá được gửi trong phong bì kín, ghi đầy đủ tên, địa chỉ của cá nhân/nhà cung cấp gửi, có niêm phong ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 1026./NĐCP-KHĐTVT ngày 18./10/2024** và gửi thư chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau:

Địa chỉ nhận bản chào giá:

- + Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- + Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- + Điện thoại: 02033 734 900
- Mọi thắc mắc xin liên hệ cán bộ phụ trách: Hoàng Thị Thu Hương, phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư; điện thoại: 0982 542 212
- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 10. giờ 00' ngày 25./10/2024.
- Thời gian và địa điểm mở bản chào giá vào lúc vào 10. giờ 30' ngày 25./10/2024 tại trụ sở Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.
- Các bản chào giá không thực hiện như đúng hình thức yêu cầu trong thư mời bên mời cung cấp có quyền không tiếp nhận, không mở chào giá và trả về nhà cung cấp nếu phong bì thư có ghi rõ địa chỉ nhà cung cấp.

C.N. 1
NHÍ
T
TỔNG
CAMP

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, HTTH(1).

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hoàng Lân

Bảng kê chi tiết đơn hàng*(Đính kèm thư mời chào giá số 1026/NĐCP-KHĐT/VT ngày 10 tháng 10 năm 2024)*

ST T	Tên vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật/ Ký mã hiệu/ Quy cách vật tư thiết bị	Nhà sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Át tô mát	RCBO NXBLE-63; 40A; 1P=N 30mA 6kA	Chint/ Trung Quốc	Cái	2	
2	Át tô mát	3 pha; 25A	Schneider/ Trung Quốc	Cái	1	
3	Ắc quy	GFM-2600: 2V, 2600Ah, 10HR; 2,23±0.01VDC/25 độ C; 390A; vỏ chống cháy	Trung Quốc	Cái	17	
4	Báo mức	UWT NB4200 + UWT NT4700	UWT/Đức	Cái	2	
5	Bộ điều chỉnh áp lực	model: TW2000-02	STNC/ Trung Quốc	Bộ	2	
6	Bộ điều chỉnh áp lực	BFR2000, Dải áp suất: 0,15~0,9MPa, áp suất max 1.0 Mpa, nhiệt độ: - 5-70°C (có đồng hồ hiển thị áp lực đi kèm)	AIRTAC/ Trung Quốc	Cái	1	
7	Cảm biến nhiệt độ gối trục	AS9120PD127Z4S0X0 X	Minco/Mỹ	Cái	2	(mã cũ đang sử dụng AS7614PD127 Z4SOXOX – nếu cung cấp mã mới, nhà cung cấp phải đảm bảo mã mới tương thích (lắp được) với các TB hiện hữu tại Nhà máy)
8	Động cơ van Auma	AD00 71-4/80; Art Nr: Z002.896	Auma/Đức	Cái	1	
9	Khởi động từ	Công tắc tơ cuộn hút 220V Schneider LAD 380v-690v;15A; tiếp điểm phụ LADN11-C; 1ND 1NC; 380v-690v; 10A; rơ lê nhiệt 6A-13A	Schneider/ Indonesia	Bộ	1	

ST T	Tên vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật/ Ký mã hiệu/ Quy cách vật tư thiết bị	Nhà sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
10	Main điều khiển	SXC-8A1-20; 20VAC/24VDC	Trung Quốc	Cái	1	
11	Nút bấm điều khiển màu xanh	IDEC YW1B; Φ 22	Trung Quốc	Cái	1	
12	Nút bấm điều khiển màu xanh	IDEC YW1L; Φ 22	Trung Quốc	Cái	1	
13	Quạt làm mát	loại Nidec BETASL; model D08A-24TS2 01, 24VDC; 0,23A	Việt Nam	Cái	3	
14	Quạt làm mát động cơ	G90A, 380V, 42W	Hongke/ Trung Quốc	Cái	1	
15	Rơ le thời gian	JSZ6-2; AC 220V; 5A 250VAC	Chint/ Trung Quốc	Cái	2	
16	Switch	107AL-N40-P1-FOA-C4X611; Adjustable range: 5-40IN WC; Over range: 10psi; Proop: 10psi; serial Number 091202955	SOR/Mỹ	Cái	2	
17	Switch áp lực	Model number 6NN-K2-N4-F1A-C4X611; adjustable range 7-30PSI; over range 1500PSI; proof 2500PSI	SOR/Mỹ	Cái	1	
18	Tiếp điểm thời gian	Schneider Ith: 10A, U=690V (1 tiếp điểm NO, 1 tiếp điểm NC)	Schneider/ Pháp	Cái	1	
19	Tủ điện	vỏ kim loại chống thấm nước Sino, kích thước 350x250x150mm	Sino/Việt Nam	Cái	2	
20	Tủ điện sơn tĩnh điện	KT: 300x400x250	Sino/Việt Nam	Cái	1	

BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả- TKV – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực – CTCP

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá (TMCG) số hiệu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,.....(Ghi tên Nhà cung cấp), cam kết thực hiện đơn hàng (Ghi tên và số hiệu đơn hàng) theo đúng yêu cầu của TMCG với tổng số tiền là (Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng(Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của TMCG).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng các quy định trong TMCG số(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá).
4. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gianngày, kể từ ngày(Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)
 Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)
 Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số TT (Theo thư mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quý cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị	Hàng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)
		Theo thư mời	Chào giá		Theo thư mời	Chào giá				8%	10%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Hàng hóa thứ nhất.
2	Hàng hóa thứ nhất.
n	Hàng hóa thứ n
Tổng giá trị									

1. Giao hàng:

- a) Thời gian giao hàng:
- b) Địa điểm giao hàng:
- c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa

2. Thanh toán:

3. Hàng hóa

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
 - Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng:
 - (Nhà cung cấp ghi rõ tên các loại giấy tờ).
- 4. Bảo hành (nếu có):**
- 5. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có):**

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
 (Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: ở cột số (11); (12): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT ở cột áp dụng thuế suất tương ứng với hàng hóa.